TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/HS-ST
Ngày 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Ẩn.

Ông Phan Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Phước Thành, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu A, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Lê Phước L và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/12/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" trong thời gian 06 tháng;

Nhân thân:

+ Ngày 02/5/2007, bị Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào diện giáo dục tại Phường về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" thời hạn 03 tháng;

+ Ngày 27/4/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 90/2011/HSST (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/4/2021 đến nay; bị cáo có mặt tại

phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1991 - *vắng mặt.*

Nơi cư trú: ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/11/2020 ông Lê Hoàng P là nhân viên bưu tá của Bưu cục phát Phong Phú thuộc Bưu điện huyện Bình Chánh được phân công nhiệm vụ đi giao 01 gói bưu kiện mã EF285985391VN cho Lê Phước T và thu hộ tiền gửi số tiền 2.064.000 đồng. Sau khi nhận bưu kiện Phúc gọi vào số điện thoại 0907442626 của Thành ghi trên bưu kiện thì Thành hẹn giao hàng ở bãi đất trống thuộc tổ 7, ấp 4, xã Phong Phú. Khi đến điểm hẹn Phúc đưa gói bưu kiện cho T và yêu cầu T trả tiền nhưng T không trả tiền mà lấy trong túi quần ra 1 cây dao rọc giấy và 01 thiết bị điện tử màu đen định mở gói bưu phẩm ra để tráo đổi thiết bị điện tử. Lúc này P gọi điện thoại báo cho Nguyễn Hoàng N trưởng Bưu cục phát Phong Phú thì N cử Trần Việt H, Lê Hoàng N cũng là nhân viên bưu cục xuống hiện trường hỗ trợ Phúc. Tại đây H cùng N và P yêu cầu T trả tiền, nếu không trả tiền thì trả lại bưu kiện nhưng T không trả mà cầm gói bưu kiện bỏ chạy được 100m thì nhảy xuống rạch trốn thoát. Sau đó P cùng N đến Công an xã Phong Phú trình báo, Công an xã Phong Phú lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý. Tại Cơ quan điều tra Lê Phước T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Kết luận về giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 thiết bị điện tử màu trắng không rõ nhãn hiệu trị giá 230.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 USB do bị hại P giao nộp ghi lại diễn biến vụ việc T cướp giật bưu kiện.

- 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro màu đỏ vàng cam; 01 quần short màu đỏ đen cam và 01 nón lưỡi trai màu cam do T giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, số IMEI: 358269.07.289259.8 do T giao nộp.

- 01 thiết bị điện tử màu đen và 01 thiết bị màu trắng (không rõ nhãn hiệu) do T giao nộp.

Về dân sự, bị hại Lê Hoàng P đã nộp số tiền bưu phẩm bị mất trị giá 2.064.000 đồng cho Bưu cục phát Phong Phú để gửi lại người bán. Quá trình điều tra mẹ của bị cáo Lê Phước T đã thay bị cáo bồi thường cho Lê Hoàng P số

tiền 2.064.000 đồng nên bị hại Phúc đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 172/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Phước T về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, số IMEI: 358269.07.289259.8; tịch thu tiêu hủy: 01 thiết bị điện tử màu đen và 01 thiết bị màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro màu đỏ vàng cam; 01 quần short màu đỏ đen cam và 01 nón lưỡi trai màu cam; bảo lưu hồ sơ 01 USB.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở xác định vào ngày 23/11/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật 01 gói bưu kiện bên trong có 01 thiết bị điện tử của ông Lê Hoàng P tại bãi đất trống thuộc tổ 7, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 230.000 đồng.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Phước T phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu:

+ Ngày 02/5/2007, bị Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào diện giáo dục tại Phường về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" thời hạn 03 tháng;

+ Ngày 27/4/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 90/2011/HSST (đã được xóa án tích).

+ Ngày 14/12/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" trong thời gian 06 tháng;

Tuy nhiên bị cáo vẫn không biết chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra mẹ của bị cáo Lê Phước T đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Hoàng P số tiền 2.064.000 đồng nên ông Phúc đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 USB do bị hại P giao nộp ghi lại diễn biến vụ việc hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

- 01 thiết bị điện tử màu đen; 01 thiết bị màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro màu đỏ vàng cam; 01 quần short màu đỏ đen cam và 01 nón lưỡi trai màu cam do T giao nộp, T khai đây là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi cướp giật bưu kiện. Xét các vật trên không có giá trị sử dụng và bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, số IMEI: 358269.07.289259.8 do T giao nộp. Xét điện thoại trên bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều

tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lê Phước T 02 (hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2021.

Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi lại diễn biến vụ việc Thành cướp giật bưu kiện.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) thiết bị điện tử màu đen; 01 (một) thiết bị màu trắng (không rõ nhãn hiệu); 01(một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu đỏ vàng cam; 01 (một) quần short màu đỏ đen cam và 01 (một) nón lưỡi trai màu cam.

Giao trả cho bị cáo: 01(một) điện thoại di động hiệu LG màu đen, số IMEI: 358269.07.289259.8.

(tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Trại tạm giam T30 (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hs (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông